

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HS-ST

Ngày : 02-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA - TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiền Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Chí Lin

2/. Ông Nguyễn Văn Ghên

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2019/TLST-HS, ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 65/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh năm 1994; Nơi sinh tại Long An; Tên gọi khác: Không; Có nơi đăng ký HKTT: Ấp 4, xã B, huyện H, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Nh (đã chết) và bà Đặng Thị V, sinh năm 1955 (còn sống); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An từ ngày 18/12/2019 đến ngày 18/5/2019. Bị cáo có mặt tại Tòa.

- Bị hại: Ông **Lê Tấn L**, sinh năm 1964; (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại là:

1/ Bà Lê Thị Th, sinh năm 1921; (vắng mặt)

2/ Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1965; (có mặt)

3/ Ông Lê Trần Đăng Kh, sinh năm 1989; (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp H, xã P, huyện N, tỉnh Long An.

4/ Bà Lê Trần Thanh Nguyên, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Ph (vắng mặt); Nguyễn Văn N (vắng mặt) và Lê Thanh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS-ĐH ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố Nguyễn Văn Th về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 04/11/2018, Nguyễn Văn Th, sinh năm 1994, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã B, huyện H, tỉnh Long An điều khiển xe mô tô biển số 62S1-162.46 lưu thông trên đường Bàu Trai đi thị trấn Hậu Nghĩa thuộc địa phận: Ô 4, khu A, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo hướng đi từ Ủy ban nhân dân xã Tân Phú đi đường Tỉnh lộ 825 thì Nguyễn Văn Th điều khiển xe mô tô biển số 62S1-162.46 lưu thông không đúng phần đường quy định (lấn trái) dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 62M2-1251 do ông Lê Tấn L, sinh năm 1964, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Bàu Trai Hạ, xã Tân Phú, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả vụ tai nạn làm cho ông Lê Tấn L tử vong sau đó.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và theo sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định như sau:

Các phương tiện và dấu vết còn nguyên vẹn tại hiện trường, bị hại Lê Tấn L đã được đưa đi cấp cứu. Thời tiết khi tiến hành khám nghiệm: Trời buổi chiều, không mưa.

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường cong, mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng 6m, mỗi bên rộng 3m, có vạch sơn liền nét ở giữa chia mặt đường thành 2 chiều xe chạy.

Chọn điểm mốc là mép phải nhà số 18 thuộc Ô 4, khu A, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nằm trong lề phải theo hướng UBND xã Tân Phú đi đường Tỉnh lộ 825. Chọn mép đường bên trái theo hướng Ủy ban nhân dân xã Tân Phú đi đường Tỉnh lộ 825 là mép đường chuẩn.

- Đánh dấu (1) là vị trí xe mô tô 62S1-162.46, xe ngã nghiêng sang phải. Đầu xe hướng vào mép đường đối diện mép đường chuẩn hơi chệch về hướng Tỉnh lộ 825. Đo từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau vào lề chuẩn lần lượt là 3,25m và 2,55m.

- Đánh dấu (2) là vị trí vùng vật rơi gồm nhiều mũ bể màu đỏ, đen, dép cao su, bình nhựa màu trắng. Vùng vật rơi kích thước 1,10m x 0,7m. Đo từ tâm vùng

vật rơi vào mép đường chuẩn là 2,60m. Đo từ tâm vùng vật rơi đến tâm bánh sau xe đánh dấu (1) là 0,90m.

- Đánh dấu (3) là vị trí xe mô tô 62M2-1251, xe ngã nghiêng sang phải. Đầu xe hướng vào mép đường đối diện mép đường chuẩn. Đuôi xe hướng ngược lại. Đo từ tâm bánh trước và tâm bánh sau của xe đánh dấu (3) vào mép đường chuẩn lần lượt là 3m và 1,90m. Đo từ tâm bánh trước xe đánh dấu (3) đến tâm vùng vật rơi đánh dấu (2) là 0,90m.

Đo từ tâm bánh trước xe đánh dấu (3) đến điểm mốc cố định là 10,10m.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 299/TT ngày 05/12/2018 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Long An, kết luận nguyên nhân tử vong của Lê Tấn L do vỡ hộp sọ.

Tại Phiếu xét nghiệm máu của Bệnh viện đa khoa khu vực Hậu Nghĩa xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Văn Th lúc 18 giờ 02 phút ngày 04/11/2018 kết quả là 259.8mg/dL (tức bằng 259.8 miligam/100 mililit).

Về vật chứng vụ án:

- Xe mô tô biển số 62M2-1251, số khung: 9087Y-839953, số máy: C09E-6659042 là tài sản của bị hại Lê Tấn L. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã trả lại cho đại diện theo pháp luật của ông L là bà Trần Thị Ngọc Hoa, sinh năm 1965, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Bàu Trai Hạ, xã Tân Phú, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (là vợ ông L).

- Xe mô tô biển số 62S1-162.46, số khung: 3908HY084295; số máy: JA39E0084328 là tài sản của bị can Nguyễn Văn Th. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã trả lại cho chủ sở hữu là bị can Nguyễn Văn Th.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong phần trách nhiệm dân sự trong vụ tai nạn giao thông nêu trên và không yêu cầu gì khác.

Theo đó, bản cáo trạng số 68/CT-VKS-ĐH ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố Nguyễn Văn Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố trong phần luận tội đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Nguyễn Văn Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử

phạt: bị cáo Nguyễn Văn Th từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả lại 01 xe mô tô biển số 62M2-1251, số khung: 9087Y-839953, số máy: C09E-6659042 là tài sản của bị hại Lê Tấn L cho đại diện theo pháp luật của ông L là bà Trần Thị Ngọc (là vợ ông L) và trả lại 01 xe mô tô biển số 62S1-162.46, số khung: 3908HY084295; số máy: JA39E0084328 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn Th cho bị cáo Th là phù hợp, nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện đã thỏa thuận giải quyết xong phần trách nhiệm dân sự trong vụ tai nạn giao thông nêu trên và không yêu cầu gì khác, nên không xem xét

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng là bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lê Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt của bà Th cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; Người làm chứng là ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn Ph và ông Lê Thanh T được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, đã có lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của những người làm chứng; đồng thời còn phù hợp phù hợp với sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông và kết quả giám định pháp y về tử thi số 299/TT ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Long An.

Tại Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định tội : Vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây Th hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương có thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây Th hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

...”

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn Th có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 62S1-162.46 không đúng làn đường quy định (lấn trái) dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 62M2-1251 do ông Lê Tấn L điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại, gây hậu quả làm cho ông Lê Văn L tử vong đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ và trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu là 259.8mg/dL là đã vi phạm khoản 8 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ (có nồng độ cồn vượt quá 0.25 miligam/1 lít khí thở) đây là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Th. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn Th đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi tham gia giao thông không chấp hành những quy định của Luật giao thông đường bộ đã xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời gây ra hậu quả làm chết người. Do đó, để lập lại trật tự kỷ cương của pháp luật, cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo gây ra, đề cao tính nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe và phòng ngừa chung; Đồng thời, Hội đồng xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian do

đã gây ra hậu quả chết người để bị cáo có điều kiện cải tạo và sửa chữa lỗi lầm của mình, trở thành người có ích cho xã hội.

[3.2] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:

[3.2.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cũng đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại là 50.000.000 đồng là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Quá trình tố tụng, đại diện bị hại có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa, đại diện của bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng những tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới khung hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cũng đủ sức răn đe giáo dục và phòng ngừa chung

[3.3.2] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả lại 01 xe mô tô biển số 62M2-1251, số khung: 9087Y-839953, số máy: C09E-6659042 là tài sản của bị hại Lê Tấn L cho đại diện theo pháp luật của ông L là bà Trần Thị Ngọc (là vợ ông L) và trả lại 01 xe mô tô biển số 62S1-162.46, số khung: 3908HY084295; số máy: JA39E0084328 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn Th cho bị cáo Th là hoàn toàn phù hợp, nên không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện đã thỏa thuận giải quyết xong phần trách nhiệm dân sự trong vụ tai nạn giao thông nêu trên và không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260, điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Th** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2 Về hình phạt: xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Nguyễn Văn Th** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, các đại diện bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đại diện của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hòa;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Tiên Phương